



**TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 192./QĐ-CQLTT

Đắk Nông, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Quyết định số 3706/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BCT ngày 12/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt định hướng chương trình kiểm tra năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường; Công văn số 2953 /TCQLTT-TTKT ngày 27/12/2020 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo Kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Đội trưởng các Đội QLTT, Trưởng các Phòng: Nghiệp vụ - Tổng hợp, Thanh tra - Pháp chế, Tổ chức - Hành chính và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Đắk Nông (b/c);
- Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT (b/c);
- Thanh tra tỉnh Đắk Nông;
- Sở Y tế tỉnh Đắk Nông;
- Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Nông;
- Niêm yết công khai tại trụ sở của Cục;
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu VT, NVTH.



Nguyễn Văn Trãi



KẾ HOẠCH
Kiểm tra định kỳ năm 2022
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số: 197 /QĐ-CQLTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08/3/2016;
- Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;
- Thông tư 27/2020/TT-BCT ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Quyết định số 3706/QĐ-BCT ngày 11/10/2018 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Quyết định số 2568/QĐ-BCT ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường;
- Công văn số 2953 /TCQLTT-TTKT ngày 27/12/2020 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông;
- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và nội dung, danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo Kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

- Nhằm nâng cao ý thức, sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu, thuốc lá, xăng dầu, gas, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh thiết bị vật tư y tế, đấu tranh hiệu quả công tác phòng, chống hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả; vi phạm về nguồn gốc, xuất xứ hàng



hóa, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, góp phần phát triển sản xuất, bình ổn thị trường, mở rộng giao lưu hàng hóa, dịch vụ; Bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ và quyền lợi người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; Tổng kết, đánh giá công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, việc đánh giá, kết luận kiểm tra phải phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Việc kiểm tra, kiểm soát không gây phiền hà, trở ngại cho các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được diễn ra bình thường.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tới.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN, ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Là các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, rượu, các sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, xăng dầu, kinh doanh khí, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh thiết bị vật tư y tế liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid - 19, kinh doanh hàng điện tử, sản phẩm thời trang. Tổng số đơn vị dự kiến kiểm tra định kỳ trong năm 2022 là 280 tổ chức, cá nhân, (Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh được kiểm tra theo Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo).

2. Các nội dung kiểm tra theo Kế hoạch

2.1. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu:

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh xăng dầu;
- Kiểm tra giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu;
- Kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá hàng hóa;
- Kiểm tra việc sử dụng phương tiện đo trong kinh doanh;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa, Lấy mẫu để kiểm tra chất lượng khi cần thiết.

2.2. Đối với các tổ chức, cá nhân chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng:

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh khí;
- Kiểm tra giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí;
- Kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá hàng hóa;
- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

2.3. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá:

- Kiểm tra Giấy phép kinh doanh thuốc lá theo quy định;
- Kiểm tra niêm yết giá hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra về tem, nhãn đối với thuốc lá tiêu thụ trong nước theo quy định;
- Kiểm tra việc treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi tại điểm bán theo quy định;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

2.4. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương:

- Kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá hàng hóa;
- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra các điều kiện trong kinh doanh thực phẩm;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

2.5. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật tư y tế.

- Kiểm tra quy định về điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế;
- Kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá hàng hóa;
- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định.
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

2.6. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón.

A.H.C.M
 ỤC
 THITRƯ
 ẮK NÔNG
 LÝ TH

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về buôn bán phân bón;
- Kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá hàng hóa;
- Kiểm tra nhãn hàng hóa;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

2.7. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu

- Kiểm tra Giấy phép kinh doanh rượu theo quy định;
- Kiểm tra niêm yết giá hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

2.8. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật;
- Kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá hàng hóa;
- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

2.9. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng thời trang

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra niêm yết giá hàng hóa;
- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

2.10. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng thiết bị điện tử

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra niêm yết giá hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra nhãn hàng hóa theo quy định;
- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện đối với các nội dung của Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến trước ngày 15 tháng 11 năm 2022.

4. Địa bàn kiểm tra: Trên toàn tỉnh Đắk Nông

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra (cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp)

Trong quá trình thực hiện các nội dung kiểm tra của Kế hoạch các Phòng chuyên môn, các Đội Quản lý thị trường chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng như Công an, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Nông nghiệp, Y tế, Khoa

học và Công nghệ... UBND các cấp để tổ chức phối hợp kiểm tra, xử lý (khi cần thiết) theo đúng quy trình và quy định của ngành.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Phòng Thanh tra - Pháp chế

- Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan đến hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý của lực lượng quản lý thị trường, để kịp thời triển khai đến các Đội Quản lý thị trường tổ chức nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng NV-TH, Phòng TC-HC tham mưu lãnh Cục thực hiện việc kiểm tra nội bộ theo Thông tư số 20/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Quy định kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

2.2. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác triển khai thực hiện, việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến Kế hoạch này.

- Tổng hợp tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, lập báo cáo theo qui định. Tham mưu Cục trưởng tổ chức sự phối hợp với các cấp, các ngành trong lĩnh vực Quản lý thị trường.

2.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu Lãnh đạo Cục bố trí, điều động phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát.

- Tham mưu Lãnh đạo cục phân bổ hợp lý kinh phí hoạt động đã được giao trong năm 2022 đảm bảo cho hoạt động kiểm tra, kiểm soát của các Phòng, Đội Quản lý thị trường.

- Tham mưu lãnh đạo Cục trong công tác xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Thanh tra - Pháp chế đánh giá và đề xuất với lãnh đạo Cục biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, kiểm soát; xem xét kỷ luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm trong thực thi công vụ.

2.4. Các Đội Quản lý thị trường

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo tháng cho từng đơn vị như sau:

- + Đội quản lý thị trường số 1 kiểm tra 60 đơn vị kinh doanh.
- + Đội quản lý thị trường số 2 kiểm tra 80 đơn vị kinh doanh.
- + Đội quản lý thị trường số 3 kiểm tra 60 đơn vị kinh doanh.



+ Đội quản lý thị trường số 4 kiểm tra 80 đơn vị kinh doanh.

- Chủ động phối kết hợp cùng các ngành chức năng, UBND các cấp có liên quan tại địa bàn để triển khai có hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính.

- Kết hợp công tác kiểm tra, kiểm soát với việc tuyên truyền, ký cam kết đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến và kinh doanh trên địa bàn. Đồng thời đánh giá cụ thể kết quả thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi và cập nhật công tác quản lý địa bàn đối với các Cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh trên địa bàn phân công quản lý, để kịp thời báo cáo cũng như có biện pháp xử lý khi thị trường có đột biến xảy ra.

- Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, công tác kiểm tra, xử lý và tuyên truyền, về Cục theo đúng thời gian quy định.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí kiểm tra, kiểm soát thường xuyên của Cục quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông năm 2022.

- Phương tiện: Sử dụng phương tiện của Cục Quản lý thị trường và thuê, mượn phương tiện khác khi cần thiết.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

Báo cáo định kỳ Tuần, Tháng, Quý, 6 tháng và kết thúc Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022, các Phòng, Đội quản lý thị trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 17 tháng 11 năm 2022 để Cục Quản lý thị trường báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường theo quy định.

Trong trường hợp đột xuất, các Phòng, Đội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ năm 2022 về Cục (thông qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường ngay khi được yêu cầu.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Cục (thông qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông xem xét, xử lý kịp thời. /.

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐẮK NÔNG



PHỤ LỤC

Danh sách tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra theo Kế hoạch định kỳ năm 2022

Ban hành kèm theo Quyết định số 197/QĐ-QLTT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Cục QLTT tỉnh Đắk Nông

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK..../M SDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Tháng/ Năm)	Cơ quan đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
I	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu: 07 đơn vị						
1	Phạm Thị Thảo	Rượu	63E8002390	TDP 1, Kiến Đức, Đăk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
2	Nguyễn Thu Trang	Rượu	63E80027324	Thôn 3, Nhân Cơ, Đăk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
3	Hoàng Văn Toán	Rượu	63E8000018	Thôn 9, Nhân Cơ, Đăk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
4	Cty TNHH XNK MG	Rượu	6400005229	Số 01, Lý Thường Kiệt, Phường Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	Tháng 11	Đội QLTT số 3	
5	Nguyễn Thị Sương	Rượu	63C8000041	Thôn 10, Xã Nam Bình, Huyện Đăk Song	Tháng 3	Đội QLTT số 4	
6	Nguyễn Văn Hà	Rượu	63C00000074	Thôn 1, Xã Trường Xuân, Huyện Đăk song	Tháng 3	Đội QLTT số 4	
7	Chu Thị Lệ Bích	Rượu	63B8001600	TDP 15, Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil	Tháng 3	Đội QLTT số 4	
II	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá: 13 đơn vị						
1	Vi Thị Lan Hạnh	Thuốc lá	63E8000861	TDP 1, Kiến Đức, Đăk R'lấp	Tháng 9	Đội QLTT số 1	

2	Nguyễn Cao Cường	Thuốc lá	63E8282472	TDP 1, Kiến Đức, Đắc R'lấp	Tháng 9	Đội QLTT số 1	
3	Lê Kim Thanh	Thuốc lá	63E80026892	Thôn 3, Nhân Cơ, Đắc R'lấp	Tháng 8	Đội QLTT số 1	
4	Khúc Thị Hạnh	Thuốc lá	63E8002195	TDP 5, Kiến Đức, Đắc R'lấp	Tháng 9	Đội QLTT số 1	
5	Huỳnh Thị Kim Oanh	Thuốc lá	63A8001834	Thôn 13, xã Nam Dong, Cư Jut	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
6	Nguyễn Thị Nhuận	Thuốc lá	63A8003510	Thôn Tân Sơn, Eapo, Cư Jut	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
7	Hoàng Thị Hương	Thuốc lá	63A8004796	Thôn Thanh Tâm, Ea Pô, Cư Jut	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
8	Lê Hồng Thanh	Thuốc lá	63F8000367	Tổ 4, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
9	Hoàng Thị Trà Linh	Thuốc lá	63A8004226	Thôn 2, xã Cư K'Nia, Cư Jut	Tháng 8	Đội QLTT số 2	
10	Nguyễn Thị Chích	Thuốc lá	63D000234	Thôn 1, Đăk Ha, Đăk Glong	Tháng 8	Đội QLTT số 3	
11	Lê Thị Nhung	Thuốc lá	63C8001695	Thôn 2, Xã Năm N'Jang, Huyện Đăk Song	Tháng 7	Đội QLTT số 4	
12	Nguyễn Thị Lụa	Thuốc lá	63C8000740	Thôn Đăk Kual, Xã Đăk N'Drung, Huyện Đăk Song	Tháng 7	Đội QLTT số 4	
13	Nguyễn Quốc Thái	Thuốc lá	63B8006924	Thôn Xuân Phong, Xã Đức Minh, Huyện Đăk Mil	Tháng 7	Đội QLTT số 4	
III	Tổ chức , cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu: 28 đơn vị						
1	DNTN Bảy Sĩ	Xăng dầu	6400390933	Đăk K'Rung, Quảng Tân, Tuy Đức	Tháng 9	Đội QLTT số 1	
2	DNTN Trọng Yên	Xăng dầu	6400060082	Bù Đốp, Nghĩa Thắng, Đắc R'lấp	Tháng 9	Đội QLTT số 1	
3	Cty TNHH MTV Hưng Liễu Đăk Nông	Xăng dầu	6400294482	Thôn 15, Đăk Wer, Đắc R'lấp	Tháng 9	Đội QLTT số 1	
4	Cty TNHH MTV thương mại & xăng dầu Minh Khoa Đăk	Xăng dầu	6400360470	Thôn 9, Nhân cơ, Đắc R'lấp	Tháng 9	Đội QLTT số 1	
5	Cty TNHH TMDV Yên Nhi	Xăng dầu	6400115020	Đăk R'tăng, Quảng Tân, Tuy Đức	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
6	Cty TNHH TM XD Nga Giáp	Xăng dầu	6400304853	Thôn 7, Đăk Ngo, Tuy Đức	Tháng 10	Đội QLTT số 1	

7	HTX NLN DVTM Tấn Phát	Xăng dầu	6307H800004	Bon Bu Prăng, Quảng Trục, Tuy Đức	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
8	Công ty TNHH MTV Đức Hoàn Krông Nô	Xăng dầu	6400397921	Thôn Đăk Xuân, Đăk D'Rô, Krông Nô	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
9	Công ty TNHH MTV xăng dầu và dịch vụ Hoàng Minh	Xăng dầu	6400375068	78 Hùng Vương, Khối 4, TT. Ea T'Ling, Cư Jut	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
10	Công ty TNHH MTV xăng dầu Anh Tuấn	Xăng dầu	6000432547	Thôn Đăk Thành, xã Đăk Sôr, Krông Nô	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
11	Công ty TNHH MTV TMDV Cao Khoa	Xăng dầu	6400236000	Thôn 6, xã Trúc Sơn, Cư Jut	Tháng 7	Đội QLTT số 2	
12	DNTN xăng dầu Mai Hùng	Xăng dầu	6301000253	Thôn Đăk P'ri, xã Năm N'Dir, Krông Nô	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
13	DNTN xăng dầu Đình Quý	Xăng dầu	6400322901	Thôn 4, xã Cư K'Nia, Cư Jut	Tháng 7	Đội QLTT số 2	
14	Công ty TNHH MTV Trương Hoàng Phương	Xăng dầu	6400322845	Thôn Đăk Hà, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 7	Đội QLTT số 2	
15	DNTN xăng dầu Thiên Thành	Xăng dầu	6400322919	Thôn 10, Nam Dong, Cư Jut	Tháng 8	Đội QLTT số 2	
16	DNTN Oanh Quỳnh Trinh	Xăng dầu	6400329784	Thôn Tân Lập, xã Năm Nung, Krông Nô	Tháng 9	Đội QLTT số 2	
17	Công ty TNHH CN Đạt Thành	Xăng dầu	6400416765	Trụ sở: Thôn 7, Đăk Ha, Đăk Glong, Cửa hàng: 232 Trần Phú, Nghĩa Đức, Gia Nghĩa	Tháng 5	Đội QLTT số 3	
18	DNTN thương mại Nguyễn Hoàng Bảo	Xăng dầu	6400355424	Số Thôn 3, Xã Đăk R'Măng, Huyện Đăk Glong, Tỉnh Đăk Nông	Tháng 6	Đội QLTT số 3	
19	CTy TNHH MTV Hưng Phước	Xăng dầu	6400417173	Thôn Quảng Tiến, Quảng Sơn, Đăk Glong	Tháng 8	Đội QLTT số 3	
20	DNTN xăng dầu Thu Trang	Xăng dầu	6400347134	Thôn Tân Hòa, Đăk R'Moan, Gia Nghĩa	Tháng 9	Đội QLTT số 3	
21	DNTN Thoại Xuyên	Xăng dầu	6000325697	Thôn 7, Xã Nam Bình, Huyện Đăk Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	

22	Cty TNHH MTV TM Xăng dầu Gia Phong Phú	Xăng dầu	6400389462	Bản Đầm Giỏ, Xã Thuận Hà, Huyện Đăk Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
23	DNTN Hồng Phúc	Xăng dầu	6000167803	Thôn Xuân Lộc I, Xã Đăk Săk, Huyện Đăk Mĩl	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
24	DNTN Hiệp Phát	Xăng dầu	6000164520	Thôn Đức Đoài, Xã Đức Minh, Huyện Đăk Mĩl	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
25	CN Đăk Nông - Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Năng Lượng Hưng Thịnh (CHXD số 2)	Xăng dầu	0314402704- 002-00002	Thôn Xuân Phong, Xã Đức Minh, Huyện Đăk Mĩl	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
26	DNTN TM Minh Tuấn	Xăng dầu	6301000033	Thôn Đắc An, Xã Đăk Lao, Huyện Đăk Mĩl	Tháng 10	Đội QLTT số 4	
27	Cty TNHH MTV Như Quỳnh Đăk Nông - Cửa hàng bán lẻ Xăng dầu Như Quỳnh	Xăng dầu	6400423226	Thôn 7, Xã Đăk N'run, Huyện Đăk song	Tháng 10	Đội QLTT số 4	
28	Cty TNHH DV Xăng Dầu Việt Hoàn	Xăng dầu	6400392384	Thôn 10, Xã Năm N'Jang, Huyện Đăk Song	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
IV	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí: 25 đơn vị						
1	Cty TNHH ALL GAZ V.N	LPG	6400375149	Thôn 10, Quảng Tín, Đăk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
2	Nguyễn Anh An	LPG	63H8001193	Thôn 3, Đăk Búk So, Tuy Đức	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
3	Hoàng Nam	LPG	63E80027319	Thôn 2, Đăk Wer, Đăk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
4	Kiều Quang Nam	LPG	63E8000815	Tân Lợi, Đăk Ru, Đăk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
5	Phạm Vương Quốc Tài	LPG	63H8001677	Bon Bu Dâng , Đăk R'Tíh, Tuy Đức	Tháng 7	Đội QLTT số 1	

6	Lê Văn Công	LPG	63A8001149	06 Nguyễn Văn Linh, TT.EaT'Ling, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
7	Phạm Xuân Mai	LPG	63A8002886	206 Nguyễn Tất Thành, TT. EaT'Ling, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
8	Ngô Văn Nghĩa	LPG	63A8004464	385 Trần Hưng Đạo, TT. Ea T'Ling, Cư Jut	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
9	Nguyễn Văn Thân	LPG	63A8000863	Thôn 6, xã Trúc Sơn, Cư Jut	Tháng 7	Đội QLTT số 2	
10	Nguyễn Thị Nhung	LPG	63A8000928	Thôn Trung tâm, Đắk Wil, Cư Jut	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
11	Nguyễn Văn Thập	LPG	63A8000785	Thôn 9, xã Đắk D'Rông, Cư Jut	Tháng 8	Đội QLTT số 2	
12	Nguyễn Xuân Hội	LPG	63F8000216	Tổ 1, TT. Đắk Mâm, Krông Nô	Tháng 9	Đội QLTT số 2	
13	Nguyễn Văn Êm	LPG	63G8005079	TDP 3, Nghĩa Trung, Gia Nghĩa	Tháng 5	Đội QLTT số 3	
14	Hà Vĩnh An	LPG	63G8002627	TDP 4, Nghĩa Tân, Gia Nghĩa	Tháng 5	Đội QLTT số 3	
15	Trần Trọng Kính	LPG	63D000607	Thôn 1, Đắk Ha, Đắk Glong	Tháng 8	Đội QLTT số 3	
16	Đỗ Văn Lợi	LPG	63D0001893	Bon Đsnao 2, Quảng Sơn, Đắk Glong	Tháng 8	Đội QLTT số 3	
17	Nguyễn Văn Sinh	LPG	63D000776	Thôn 8, Quảng Khê, Đắk Glong	Tháng 10	Đội QLTT số 3	
18	Trần Thị Hằng	LPG	63B8001647	Thôn Thổ Hoàng 2, Xã Đắk Sắk, Huyện Đắk Mil	Tháng 4	Đội QLTT số 4	
19	Nguyễn Văn Mạc	LPG	63B8002728	Thôn 11, Xã Đắk R'la, Huyện Đắk Mil	Tháng 4	Đội QLTT số 4	
20	Vương Tường Vy	LPG	63B8002291	Thôn 1, Xã Đắk Sắk, Huyện Đắk Mil	Tháng 4	Đội QLTT số 4	
21	Nguyễn Văn Hưng	LPG	63C8000827	Thôn 10, Xã Nam Bình, Huyện Đắk Song	Tháng 4	Đội QLTT số 4	
22	Phạm Ngọc Quang	LPG	63C0000123	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đắk Song	Tháng 4	Đội QLTT số 4	
23	Nguyễn Văn Túy	LPG	63C8000630	Thôn 10, Xã Nam Bình, Huyện Đắk Song	Tháng 4	Đội QLTT số 4	
24	Trần Đức Kiên	LPG	63C8001540	TDP 3, Thị trấn Đức An, Huyện Đắk Song	Tháng 4	Đội QLTT số 4	
25	Lê Hữu Thống	LPG	63B8000346	173 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Đắk Mil, Huyện Đắk Mil	Tháng 4	Đội QLTT số 4	

V	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng thiết bị, vật tư y tế: 23 đơn vị						
1	Phạm Thị Tổ Loan	Trang TBYT, được	63E8028014	TDP 9, Kiến Đức, Đắk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
2	Lý Thị Thu Hồng	Trang TBYT, được	63E8282820	Thôn 3, Nhân Cơ, Đắk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
3	Trần Thị Hà Tâm	Trang TBYT, được	63E80027104	Thôn 5, Nhân Cơ, Đắk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
4	Dương Thị Huyền	Trang TBYT, được	63E80026922	Thôn 3, Nhân Cơ, Đắk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
5	Nguyễn Thị Thanh Nga	Trang TBYT, được	63E80027328	Thôn 3, Nhân Cơ, Đắk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
6	Trần Văn Luật	Trang TBYT, được	63E80026971	Thôn 8, Nhân Cơ, Đắk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
7	Trần Thị Lệ Thủy	Trang TBYT, được	63E 8000388	Thôn 5, Quảng Tín, Đắk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
8	Ngô Thị Tâm	Trang TBYT, được	63E8001498	Thôn 5, Quảng Tín, Đắk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
9	Phạm Thị Hồng Nga	Trang TBYT, được	63E 8001157	Thôn 2, Quảng Tín, Đắk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
10	Trần Công Kiểm	Trang TBYT, được	63E8282706	Thôn 2, Quảng Tín, Đắk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
11	Trần Minh Trung	Thuốc tây	63F8000665	Tổ 4, TT. Đắk Mâm, Krông Nô	Tháng 3	Đội QLTT số 2	

12	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Dược phẩm	63A8004717	218 Nguyễn Tất Thành, TT. EaT'Ling, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
13	Nguyễn Thị Hòa	Dược phẩm	63A8004524	44 Nguyễn Văn Ling, TT. Ea T'Ling, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
14	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Dược phẩm	63A8004193	Thôn 6, xã Tâm Thắng, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
15	Châu Thị Điện	Dược phẩm	63A8001715	294, QL 14, xã Tâm Thắng, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
16	Nguyễn Khánh Sơn	Dược phẩm	63A8001988	Thôn Trung tâm, xã Nam Dong, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
17	Đỗ Thị Như	Dược phẩm	63A8002473	Thôn 6, xã Nam Dong, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
18	Vũ Thúy Đăng	Dược phẩm	63A8000528	Thôn 6, Nam Dong, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
19	Nguyễn Thị Đào	Dược phẩm	63F8000069	Thôn Nam Nghĩa, Nam Đà, Krông Nô	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
20	Vũ Thị Thanh Mai	Thuốc tây	638002556	Thôn Đức Nghĩa, Xã Đức Mạnh, Huyện Đắk Mil	Tháng 3	Đội QLTT số 4	Phòng Y tế huyện Đắk Mil
21	Nguyễn Thị Nhân	Thuốc tây	63B8007527	Thôn 6, Xã Đắk R'la, Huyện Đắk Mil	Tháng 3	Đội QLTT số 4	Phòng Y tế huyện Đắk Mil
22	Đào Thị Hương Dịu	Thuốc tây	63C800208	TDP 7, Thị trấn Đức An, Huyện Đắk Song	Tháng 3	Đội QLTT số 4	Phòng Y tế huyện Đắk Song
23	Nguyễn Văn Hường	Thuốc Tây	63B8000884	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Huyện Đắk Mil	Tháng 3	Đội QLTT số 4	Phòng Y tế huyện Đắk Mil
VI	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng thời trang: 05 đơn vị						
1	Vũ Thị Thanh Thúy	Quần áo	63A8001275	322 Nguyễn Tất Thành, TT. EaT'Ling, Cư Jut	Tháng 9	Đội QLTT số 2	
2	Đỗ Văn Hường	Quần áo	63A8000903	Khối 7, TT. Ea T'ling, Cư Jut	Tháng 8	Đội QLTT số 2	

3	Nguyễn Thị Hợi	Quần áo, giày dép, mũ nón	63F8000157	Tổ 4, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 9	Đội QLTT số 2	
4	Trần Thị Nhâm	Quần áo, giày dép	63F8000853	86 Nguyễn Tất Thành, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 9	Đội QLTT số 2	
5	Hồ Văn Tú	Quần áo, giày dép, mũ nón, dụng cụ thể thao	63F8000567	Tổ 4, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 9	Đội QLTT số 2	
VII	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng điện tử: 10 đơn vị						
1	Trần Đức Cường	Điện tử, Điện lạnh, điện gia dụng	63A8000959	216 Nguyễn Tất Thành, TT.EaT'Ling, Cư Jut	Tháng 10	Đội QLTT số 2	
2	Phạm Văn Quyết	Kinh doanh điện thoại	63A8002795	300 Nguyễn Tất Thành, TT. EaT'Ling, Cư Jut	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
3	Lê Quốc Tiến	Điện tử; Điện máy; Điện lạnh	63A8000305	244 Nguyễn Tất Thành, TT. EaT'Ling, Cư Jut	Tháng 10	Đội QLTT số 2	
4	Đặng Hoàng Huân	Điện tử, điện dân dụng, điện lạnh	63F8000104	Tổ 1, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 10	Đội QLTT số 2	
5	Nguyễn Văn Huy	Điện tử, điện lạnh	63F8000472	Tổ 4, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
6	Hoàng Trung Hiếu	Điện thoại	63F8000629	Tổ 4, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 7	Đội QLTT số 2	
7	Nguyễn Văn Thương	Điện dân dụng; điện tử	63F8000832	Thôn Phú Thuận, xã Quảng Phú, Krông Nô	Tháng 6	Đội QLTT số 2	

8	Đinh Văn Xá	Điện thoại	63F8000688	Tổ 4, TT. Đắk Mâm, Krông Nô	tháng 9	Đội QLTT số 3	
9	Công ty TNHH MTV Khắc Thạch	Đồ điện dân dụng	6400218139	TDP6, Nghĩa Phú, Gia Nghĩa	Tháng 4	Đội QLTT số 3	
10	Công ty TNHH 2 TV Phúc Quang	Đồ điện, điện tử	6400043496	Tổ 10, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	Tháng 4	Đội QLTT số 3	
VIII	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng phân bón: 16 đơn vị						
1	Cty TNHH MTV Kim Ngọc Đắk Nông	Phân bón	6400239629	Thôn 5, Nhân cơ, Đắk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
2	Đào Công Chiến	Phân bón	63E8000732	Quảng Bình, Nghĩa Thắng, Đắk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
3	Nguyễn Thị Hương	Phân bón	63E8000350	Thôn 3, Nhân Cơ, Đắk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
4	Trần Văn Dương	Phân bón	63H8000175	Thôn 3, Đắk Búk So, Tuy Đức	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
5	Đoàn Minh Tài	Phân bón	63A8002977	Thôn 4, xã Đắk D'Rông, Cư Jut	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
6	Phạm Thành Điền	Phân bón	63A8002337	Thôn 6, xã Nam Dong, Cư Jut	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
7	Nguyễn Xuân Thủy	Phân bón	63A8000983	Thôn Hà Thông, xã Đắk Wil, Cư Jut	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
8	Trần Thị Thi Diễm	Phân bón	63A8000572	230, QL14 Thôn 6, xã Trúc Sơn, Cư Jut	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
9	Huỳnh Ngọc An	Phân bón	63F8000650	Thôn Xuyên Hải, xã Đức Xuyên, Krông Nô	Tháng 8	Đội QLTT số 2	
10	Nguyễn Văn Dũng	Phân bón	63F8000439	Thôn Nam Tân, xã Năm N'Dir, Krông Nô	Tháng 8	Đội QLTT số 2	
11	Nguyễn Thị Hòa	Phân bón	63F8000221	Thôn Đắk Lưu, xã Tân Thành, Krông Nô	Tháng 10	Đội QLTT số 2	
12	Nguyễn Thị Thúy An	Phân bón	63F8000719	Thôn Đắk Hợp, xã Đắk D'rô, Krông Nô	Tháng 8	Đội QLTT số 2	
13	Nguyễn Thị Bình	Phân bón	63A8002147	Thôn 8, Nam Dong, Cư Jut	Tháng 7	Đội QLTT số 2	
14	Công ty TNHH MTV Anh Quảng Đắk Nông	Phân bón	6400298134	Thôn 6, Quảng Khê, Đắk Glong	Tháng 5	Đội QLTT số 3	

15	Vương Văn Sáng	Phân bón	63B8006409	Thôn Xuân Phong, Xã Đức Minh, Huyện Đăk Mil	Tháng 7	Đội QLTT số 4	Phòng NN&PTNT huyện Đăk Mil
16	Cty TNHH MTV Quang Triệu	Phân bón	6400392962	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận Hạnh, Đăk Song	Tháng 7	Đội QLTT số 4	
IX	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp: 15 đơn vị						
1	Mai Thiện Tuyền	Thuốc BVTV	63A8002911	141, Nguyễn Tất Thành, TT. EaT'Ling, Cư Jut	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Thuốc BVTV	63A8003712	Thôn 3, xã Tâm Thắng, Cư Jut	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
3	Đỗ Thị Ôn	Thuốc BVTV	63A8000366	Thôn 14, xã Nam Dong, Cư Jut	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
4	Lê Tiến Định	Thuốc BVTV	63A8000615	Thôn Buôn Trum, xã Đăk Wil, Cư Jut	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
5	Lê Văn Long	Thuốc BVTV	63A8004012	Thôn 4, xã Cư K'Nia, Cư Jut	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
6	Nguyễn Xuân Tài	Thuốc BVTV	63A8003993	Thôn 8, xã Cư K'Nia, Cư Jut	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
7	Lê Văn Dương	Thuốc BVTV	63F8000388	Tổ 1, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
8	Nguyễn Văn Hà	Thuốc BVTV	63F8000580	Buôn Yok Linh, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
9	Nguyễn Anh Tuấn	Thuốc BVTV	63F8000250	Thôn Quảng Hà, xã Nâm N'Dir, Krông Nô	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
10	Nguyễn Văn Sơn	Thuốc BVTV	63F8000383	Thôn K62 xã Đăk D'Rô, Krông Nô	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
11	Võ Đức Mạnh	Thuốc BVTV	63F8000029	Thôn Xuyên Hải, xã Đức Xuyên, Krông Nô	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
12	Đoàn Huy Tùng	thuốc BVTV	63B8003872	Thôn 11, Xã Đăk R'la, Huyện Đăk Mil	Tháng 7	Đội QLTT số 4	Phòng NN&PTNT huyện Đăk Mil

13	Đàm Văn Tuấn	thuốc BVTV	63B8002080	Thôn 4, Xã Đăk R'la, Huyện Đăk Mil	Tháng 7	Đội QLTT số 4	Phòng NN&PTNT huyện Đăk Mil
14	Đặng Văn Tuyền	thuốc BVTV	63B8002139	Thôn 2, Xã Đăk R'la, Huyện Đăk Mil	Tháng 7	Đội QLTT số 4	Phòng NN&PTNT huyện Đăk Mil
15	Trương Xuân Thiêm	thuốc BVTV	63C8000540	TDP 2, Thị trấn Đức An, Huyện Đăk Song	Tháng 7	Đội QLTT số 4	Phòng NN&PTNT huyện Đăk Song
X	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương: 138 đơn vị						
1	Cty TNHH MTV Tuyên Nam Sơn Đăk Nông	Thực phẩm	6400307766	Thôn 6, Kiến Thành, Đăk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
2	Dương Thị Năm	Thực phẩm	63E80027055	Bon Sê Rê 1, Đăk Ru, Đăk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
3	Phạm Thị Ngân	Thực phẩm	63H8000122	thôn 4, Đăk Búk So, Tuy Đức	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
4	Nguyễn Thị Tầm	Thực phẩm	63h8000652	Thôn 6, Đăk Búk So, Tuy Đức	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
5	Phạm Thị Thảo	Thực phẩm	63E80027425	Tân Lợi, Đăk Ru, Đăk R'lấp	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
6	Đình Văn Mạnh	Thực phẩm	63H8001283	Thôn 1, Quảng Tâm, Tuy Đức	Tháng 7	Đội QLTT số 1	
7	Võ Thị Trang	Thực phẩm	63H8002189	Thôn 3, Đăk Búk So, Tuy Đức	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
8	Nguyễn Thúy Quỳnh	Thực phẩm	63E8002608	Thôn 8, Quảng Tâm, Tuy Đức	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
9	Lý Thị Hồng	Thực phẩm	63E8000260	Thôn 6, Đăk Ru, Đăk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
10	Kiều Thị Hiền	Thực phẩm	63E8001496	Tân Phú, Đăk Ru, Đăk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
11	Nguyễn Đình Công	Thực phẩm	63H8001043	Thôn 2, Đăk R'Tích, Tuy Đức	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
12	Nguyễn Thị Kim Dung	Thực phẩm	63E 8000101	Thôn 6, Đăk Ru, Đăk R'lấp	Tháng 6	Đội QLTT số 1	
13	Vũ Thị Cậy	Thực phẩm	63H80001048	TĐ 720, Đăk Ngo, Tuy Đức	Tháng 8	Đội QLTT số 1	
14	Đào Văn Mười	Thực phẩm	63E8282419	Thôn 6, Hưng Bình, Đăk R'lấp	Tháng 8	Đội QLTT số 1	
15	Chiềng Xi Phấn	Thực phẩm	63H8001297	Bon Bu Mlanh, Đăk R'Tích, Tuy Đức	Tháng 8	Đội QLTT số 1	
16	Lê Thị Thanh Loan	Thực phẩm	63E8027978	Thôn 2, Nhân Đạo, Đăk R'lấp	Tháng 8	Đội QLTT số 1	

17	Đoàn Nguyễn Thị Huyền Trang	Thực phẩm	63E8002176	TDP 4 , Kiên Đức, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
18	Hoàng Ngọc An	Thực phẩm	63E8001838	TDP 5, Kiên Đức, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
19	Nguyễn Thị Việt	Thực phẩm	63E80027684	TDP 1, Kiên Đức, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
20	Nguyễn Thành Tùng	Thực phẩm	63E8002000	Thôn 3, Nhân Cơ, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
21	Ngô Thị Nga	Thực phẩm	63E8028094	Thôn 5, Nhân Cơ, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
22	Nguyễn Thị Thu Hà	Thực phẩm	63E8000154	Thôn 3, Nhân Cơ, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
23	Trần Thị Đông	Thực phẩm	63E80077533	Quảng Thuận, Nghĩa Thắng, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
24	Nguyễn Thị Thắm	Thực phẩm	63E8001097	Thôn 10, Quảng Tín, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
25	Lê Thị Liên	Thực phẩm	63E8001990	TDP 1, Kiên Đức, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
26	Đào Thị Liên	Thực phẩm	63E8000400	Thôn 7, Đăk Wer, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
27	Lê Trọng Sáu	Thực phẩm	63E8001334	Bon Sê Rê 1, Đăk Ru, Đăk R'lấp	Tháng 10	Đội QLTT số 1	
28	Đặng Thị Kim Cương	Thực phẩm	63A8001533	287 Nguyễn Tất Thành, TT. Ea T'Ling, Cư Jut	Tháng 8	Đội QLTT số 2	
29	Trần Vinh Quang	Thực phẩm	63A8004813	133 Hùng Vương, TT. Ea T'Ling, Cư Jut	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
30	Nguyễn Thị Thủy	Thực phẩm	63A8000570	Thôn 3, xã Trúc Sơn, Cư Jut	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
31	Phạm Thị Don	Thực phẩm	63A8001344	Thôn 10 xã Nam Dong, Cư Jut	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
32	Nguyễn Văn Tuấn	Thực phẩm	63A8001383	Thôn 1, xã Nam Dong, Cư Jut	Tháng 9	Đội QLTT số 2	
33	Lê Thị Tạo	Thực phẩm	63A8003152	Chợ Trung Tâm, xã Nam Dong, Cư Jut	Tháng 6	Đội QLTT số 2	
34	Trương Văn Chung	Thực phẩm	63A8002601	Buôn K'Nă, xã Đăk Wil, Cư Jut	Tháng 7	Đội QLTT số 2	
35	Ngô Văn Hòa	Thực phẩm	63A8004192	Thôn 8, xã Cư K'Nia, Cư Jut	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
36	Cao Thị Bảy	Thực phẩm	63F8000783	Tổ 5, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 9	Đội QLTT số 2	
37	Vũ Thị Ngát	Thực phẩm	63F8000677	Tổ 7, TT. Đăk Mâm, Krông Nô	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
38	Đinh Thị Nhung	Thực phẩm	63F8000554	Thôn Đăk Thành, Đăk Sôr , Krông Nô	Tháng 4	Đội QLTT số 2	
39	Nguyễn Duy Hòa	Thực phẩm	63F8000150	Thôn 9, xã Nâm N'Dir, Krông Nô	Tháng 7	Đội QLTT số 2	
40	Cao Trường Ca	Thực phẩm	63F8000389	Bon K62, xã Đăk D'rô, Krông Nô	Tháng 8	Đội QLTT số 2	

41	Nguyễn Đình Bắc	Thực phẩm	63F8000444	Thôn Ra Cặp, xã Nam Nung, Krông Nô	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
42	Vũ Văn Nam	Thực phẩm	63F8000912	Thôn Ra Cặp, xã Nam Nung, Krông Nô	Tháng 5	Đội QLTT số 2	
43	Nguyễn Thị Chinh	Thực phẩm	63F8000930	Thôn Đắc Xuân, xã Nam Xuân, Krông Nô	Tháng 7	Đội QLTT số 2	
44	Nguyễn Thị Mai	Thực phẩm	63A8002406	28 Phạm Văn Đồng TT.EaTling, Cư Jut	Tháng 3	Đội QLTT số 2	
45	DNTN Kim Thận	Thực phẩm	6400002059	Tổ 1, Nghĩa Trung, Gia Nghĩa	Tháng 7	Đội QLTT số 3	
46	Công ty TNHH MTV TM Vinh Phước	Thực phẩm	6400382481	Thôn Tân Lập, Quảng Thành, Gia Nghĩa	Tháng 10	Đội QLTT số 3	
47	Phan Mỹ Uyên Chi	Thực phẩm	63G8001695	TDP 2, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	Tháng 7	Đội QLTT số 3	
48	Nguyễn Thị Phượng	Thực phẩm	63G8005716	TDP 2, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	Tháng 7	Đội QLTT số 3	
49	Trần Thị Mai Phương	Thực phẩm	63G8005496	Huỳnh Thúc Kháng, Nghĩa Thành, GN	Tháng 8	Đội QLTT số 3	
50	Lê Thị Hương	Thực phẩm	63G8002655	TDP1, Nghĩa Thành	Tháng 8	Đội QLTT số 3	
51	Đinh Đức Thuận	Thực phẩm	63G8003789	TDP 6, Nghĩa Phú, Gia Nghĩa	Tháng 4	Đội QLTT số 3	
52	Trần Thị Lệ	Thực phẩm	63G8007380	TDP 6, Nghĩa Phú, Gia Nghĩa	Tháng 4	Đội QLTT số 3	
53	Vũ Thị Thanh	Thực phẩm	63G8007412	TDP 4, Nghĩa Trung, Gia Nghĩa	Tháng 4	Đội QLTT số 3	
54	Đỗ Thị Lý	Thực phẩm	63G8003367	TDP 4, Nghĩa Trung, Gia Nghĩa	Tháng 4	Đội QLTT số 3	
55	Nguyễn Văn Đồng	Thực phẩm	63G8006801	TDP 3, Nghĩa Trung, Gia Nghĩa	Tháng 4	Đội QLTT số 3	
56	Nguyễn Bá Hậu	Thực phẩm	63G8007464	TDP 3, Nghĩa Tân, Gia Nghĩa	Tháng 5	Đội QLTT số 3	
57	Nguyễn Trung Hải	Thực phẩm	63G8003844	TDP 3, Nghĩa Tân, Gia Nghĩa	Tháng 5	Đội QLTT số 3	
58	Phan Thị Giang	Thực phẩm	63G8007118	TDP 2, Nghĩa Tân, Gia Nghĩa	Tháng 5	Đội QLTT số 3	
59	Nguyễn Thị Thảo	Thực phẩm	63G8001919	TDP 1, Nghĩa Đức, Gia Nghĩa	Tháng 6	Đội QLTT số 3	

60	Doãn Thị Chuyên	Thực phẩm	63G8006744	TDP 1, Nghĩa Đức, Gia Nghĩa	Tháng 6	Đội QLTT số 3	
61	Nguyễn Nhật	Thực phẩm	63G8005454	Thôn Tân Tiến, Quảng Thành, Gia Nghĩa	Tháng 6	Đội QLTT số 3	
62	Trần Cu Em	Thực phẩm	63G8002325	Bon Wei Đom, Đăk Nia, Gia Nghĩa	Tháng 6	Đội QLTT số 3	
63	Đinh Văn Việt	Thực phẩm	63G8005779	Thôn Phú Xuân, Đăk Nia, Gia Nghĩa	Tháng 6	Đội QLTT số 3	
64	Phạm Thị Nhiệm	Thực phẩm	63D000702	Thôn 7, Đăk Ha, Đăk Glong	Tháng 7	Đội QLTT số 3	
65	Nguyễn Ngọc Bình	Thực phẩm	63D0001717	Thôn 2, Đăk Ha, Đăk Glong	Tháng 7	Đội QLTT số 3	
66	Lưu Thị Thảo	Thực phẩm	63D0002438	Thôn 8, Đăk Ha, Đăk Glong	Tháng 7	Đội QLTT số 3	
67	Đặng Ngân Điện	Thực phẩm	63D000991	Thôn 3, Đăk Ha, Đăk Glong	Tháng 7	Đội QLTT số 3	
68	Lê Thị Hiền	Thực phẩm	63D0002308	Thôn 8, Đăk Ha, Đăk Glong	Tháng 7	Đội QLTT số 3	
69	Nguyễn Thị Lân	Thực phẩm	63D0001023	Thôn 7, Đăk Ha, Đăk Glong	Tháng 7	Đội QLTT số 3	
70	Nguyễn Văn Bách	Thực phẩm	63D0001465	Thôn Đăk Snao, Quảng Sơn, Đăk Glong	Tháng 8	Đội QLTT số 3	
71	Nguyễn Thị Lương	Thực phẩm	63D0001316	Thôn Đăk Snao, Quảng Sơn, Đăk Glong	Tháng 8	Đội QLTT số 3	
72	Lại Thị Thân	Thực phẩm	63D000785	Thôn 3A, Quảng Sơn, Đăk Glong	Tháng 8	Đội QLTT số 3	
73	Lê Thị Quyết	Thực phẩm	63D000806	Thôn 3A, Quảng Sơn, Đăk Glong	Tháng 9	Đội QLTT số 3	
74	Nguyễn Văn Hào	Thực phẩm	63D0001760	Thôn Quảng Tiến, Quảng Sơn, Đăk Glong	Tháng 9	Đội QLTT số 3	
75	Phan Văn Du	Thực phẩm	63D000762	Thôn 4, Quảng Khê, Đăk Glong	Tháng 9	Đội QLTT số 3	
76	Nguyễn Thị Phước	Thực phẩm	63D000068	Thôn 4, Quảng Khê, Đăk Glong	Tháng 9	Đội QLTT số 3	
77	Lê Thị Ngọc Thu	Thực phẩm	63D0001000	Thôn 6, Quảng Khê, Đăk Glong	Tháng 9	Đội QLTT số 3	
78	Phạm Ngọc Thò	Thực phẩm	63D0001542	Thôn 2, Quảng Khê, Đăk Glong	Tháng 9	Đội QLTT số 3	

79	Trần Thị Phiên	Thực phẩm	63D0001320	Thôn 10, Quảng Khê, Đắk Glong	Tháng 10	Đội QLTT số 3	
80	Đặng Thị Lan	Thực phẩm	63D0000929	Thôn 2, Quảng Khê, Đắk Glong	Tháng 10	Đội QLTT số 3	
81	Nguyễn Thị Phước	Thực phẩm	63D000068	Thôn 4, Quảng Khê, Đắk Glong	Tháng 10	Đội QLTT số 3	
82	Nguyễn Văn Biên	Thực phẩm	63D0001058	Thôn 1, Đắk Som, Đắk Glong	Tháng 10	Đội QLTT số 3	
83	Đặng Phước Thanh	Thực phẩm	63D0001240	Thôn 1, Đắk Som, Đắk Glong	Tháng 10	Đội QLTT số 3	
84	Nguyễn Thị Lan	Thực phẩm	63D0002198	Bon Bsreb, Đắk Som, Đắk Glong	Tháng 10	Đội QLTT số 3	
85	Cao Xuân An	Thực phẩm	63D0001558	Bon Bnor, Đắk Som, Đắk Glong	Tháng 11	Đội QLTT số 3	
86	Nguyễn Thị Tươi	Thực phẩm	63D0001062	Bon B'Dong, Đắk Som, Đắk Glong	Tháng 11	Đội QLTT số 3	
87	Lê Đình Đăng	Thực phẩm	63D0001181	Thôn 5, Đắk Som, Đắk Glong	Tháng 11	Đội QLTT số 3	
88	Nguyễn Văn Tuấn	Thực phẩm	63D000794	Thôn 1, Đắk R'măng, Đắk Glong	Tháng 11	Đội QLTT số 3	
89	Trần Thành Luân	Thực phẩm	63D0001771	Thôn 2, Đắk Plao, Đắk Glong	Tháng 11	Đội QLTT số 3	
90	Lê Thị Sáu	Thực phẩm	63D0001778	Thôn 2, Đắk Plao, Đắk Glong	Tháng 11	Đội QLTT số 3	
91	Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thương Mại Sài Gòn Tây Nguyên Tại Đắk Nông	Thực phẩm	6000514616- 004	Thôn Thuận Tân, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đắk Song	Tháng 7	Đội QLTT số 4	
92	Phan Trọng Hữu	SX Bánh mỳ	63C8001292	Thôn 1, Xã Trường Xuân, Huyện Đắk song	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
93	Trần Thị Diệp	Thực phẩm	63B8000547	Thôn 10, Xã Đức Mạnh, Huyện Đắk Mil	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
94	Trần Tiến Dũng	Thực phẩm	63B8002170	Thôn 4, Xã Đắk N'Drot, Huyện Đắk Mil	Tháng 5	Đội QLTT số 4	

95	Hoàng Thị Thu Hương	Thực phẩm	63B8000089	Thôn 11, Xã Đắc R'la, Huyện Đắc Mĩ	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
96	Hồ Thị Kim Thanh	Thực phẩm	63B8003497	Thôn Đắc Hà, Xã Đắc Sắk, Huyện Đắc Mĩ	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
97	Trần Hưng Quốc	Thực phẩm	63B8000417	Thôn Trung Hòa, Xã Đắc Gắn, Huyện Đắc Mĩ	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
98	Bùi Đăng Trung	Thực phẩm	63B8002575	Thôn Trung Hòa, Xã Đắc Gắn, Huyện Đắc Mĩ	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
99	Nguyễn Văn Đức Việt	Thực phẩm	63B8007479	Thôn Đông Sơn, Xã Long Sơn, Huyện Đắc Mĩ	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
100	Nguyễn Quảng Đại	Thực phẩm	63B8006526	Thôn Tân Bình, Xã Đắc Sắk, Huyện Đắc Mĩ	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
101	Nguyễn Thị Ngọc Bé	Thực phẩm	63B8007051	Thôn Đức Ái, Xã Đức Mạnh, Huyện Đắc Mĩ	Tháng 5	Đội QLTT số 4	
102	Đặng Thị Hoa	Thực phẩm	63B8007000	Bon Đắc Me, Xã Đắc N'Drot, Huyện Đắc Mĩ	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
103	Trần Văn Điệp	Thực phẩm	63C8001296	Thôn Thuận Nghĩa, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đắc Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
104	Nguyễn Văn Huế	Thực phẩm	63C8000971	Thôn 3, Xã Thuận Hà, Huyện Đắc Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
105	Vũ Văn Lộc	Thực phẩm	63C00431	Thôn Thuận Tân, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đắc Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
106	Phạm Thị Huế	Thực phẩm	63C8001838	Thôn 2, Xã Thuận Hà, Huyện Đắc Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
107	Nguyễn Thị Hương	Thực phẩm	63C8001836	Thôn 10, Xã Nam Bình, Huyện Đắc Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
108	Nguyễn Thị Bắc	Thực phẩm	63C8001837	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đắc Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
109	Nguyễn Thị Ly	Thực phẩm	63C80000101	Thôn 3, Xã Nam Bình, Huyện Đắc Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	

110	Nguyễn Văn Thao	Thực phẩm	63C0000606	Thôn Thuận Hưng, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đăk Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
111	Lý Thị Thùy Dung	Thực phẩm	63C8000624	Thôn 3, Xã Nam Bình, Huyện Đăk Song	Tháng 6	Đội QLTT số 4	
112	Lã Văn Tú	Thực phẩm	63C8000531	Thôn Thuận Tình, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đăk Song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
113	Đỗ Thị Hằng	Thực phẩm	63C8001145	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đăk Song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
114	Nguyễn Văn Vinh	Thực phẩm	63C8001156	Thôn Thuận Lợi, Xã Thuận Hạnh, Huyện Đăk Song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
115	Trần Văn Phương	Thực Phẩm	63C8002181	Thôn 11, Xã Nam N'Jang, Huyện Đăk Song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
116	Dương Thị Tuyết Hồng	Thực phẩm	63C8002079	Thôn 2, Xã Nam N'Jang, Huyện Đăk Song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
117	Đặng Thị Yên	Thực phẩm	63C8001358	Thôn 5, Xã Đăk N'Drung, Huyện Đăk Song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
118	Nguyễn Đình Xuân	Thực phẩm	63C00000093	Thôn 6, Xã Nam N'Jang, Huyện Đăk Song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
119	Ngô Thị Hằng	Thực phẩm	63C8000781	TDP 8, Thị trấn Đức An, Huyện Đăk Song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
120	Dương Công Hiền	Thực Phẩm	63C00000227	Thôn 1, Xã Trường Xuân, Huyện Đăk song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
121	Nguyễn Thị Vịnh	Thực phẩm	63C8001104	Thôn Đăk Kual, Xã Đăk N'Drung, Huyện Đăk Song	Tháng 8	Đội QLTT số 4	
122	Nguyễn Thị Hường	Thực Phẩm	63C8001883	Bon Jâng Plây 3, Xã Trường Xuân, Huyện Đăk Song	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
123	Phạm Thị Út Trâm	Thực phẩm	63C8001472	TDP 6, Thị trấn Đức An, Huyện Đăk Song	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
124	Trần Thị Hào	Thực phẩm	63C000031	Thôn 3, Xã Trường Xuân, Huyện Đăk Song	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
125	Nguyễn Thị Huyền	Thực phẩm	63C8002193	Bon Bu Rwah, Xã Đăk N'Drung, Huyện Đăk Song	Tháng 9	Đội QLTT số 4	

126	Lê Anh Vương	Thực phẩm	63B8006594	TDP 15, Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
127	Cao Ngọc An bình	Thực phẩm	63B8006481	25 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
128	Nguyễn Thị Chiến	Thực phẩm	63B8002362	TDP 7, Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
129	Bùi Thị Ngọc Oanh	Thực phẩm	63B8000795	TDP 15, Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
130	Ngô Đức Chính	Thực phẩm	63B8003358	Thôn Bình Thuận, Xã Đức Minh, Huyện Đăk Mil	Tháng 9	Đội QLTT số 4	
131	Nguyễn Anh Tuấn	Thực phẩm	63B8007347	Thôn Thanh Lâm, Xã Đức Minh, Huyện Đăk Mil	Tháng 10	Đội QLTT số 4	
132	Nguyễn Thị Thùy Vân	Thực phẩm	63B8002136	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Huyện Đăk Mil	Tháng 10	Đội QLTT số 4	
133	Nguyễn Văn Nghĩa	Thực phẩm	63B8001579	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Huyện Đăk Mil	Tháng 10	Đội QLTT số 4	
134	Phạm Mạnh Hiếu	Thực phẩm	63B8006602	63 Lê Duẩn, Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil	Tháng 10	Đội QLTT số 4	
135	Trần Thị Nguyệt	Thực phẩm	63B8002526	155 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil	Tháng 10	Đội QLTT số 4	
136	Nguyễn Trường Thiện	Thực phẩm	63B8003472	TDP 1, Thị trấn Đăk Mil, Huyện Đăk Mil	Tháng 10	Đội QLTT số 4	
137	Ngô Thị Lý	Thực phẩm	63B8006971	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Huyện Đăk Mil	Tháng 10	Đội QLTT số 4	
138	Bùi Thị Bảy	Thực phẩm	63B8007393	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Huyện Đăk Mil	Tháng 10	Đội QLTT số 4	